

PHÂN TÍCH MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở XÃ NÔNG THÔN MỚI

Hà Thức Dũng⁽¹⁾

(1) Viện Khoa học Xã hội Vùng Nam Bộ

Ngày nhận bài 06/01/2021; Ngày gửi phản biện 10/01/2021; Chấp nhận đăng 30/02/2021

Liên hệ email: dung3gi@yahoo.com

<https://doi.org/10.37550/tdmu.VJS/2021.02.179>

Tóm tắt

Bài viết dựa trên số liệu khảo sát của đề tài “Xây dựng nông thôn mới ở Thành phố Hồ Chí Minh (Tp.HCM), thực trạng và giải pháp phát triển bền vững” tại xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Tp.HCM. Trong đó, tác giả sử dụng lý thuyết khinh - trọng để phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp ở xã nông thôn mới. Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng, quá trình xây dựng nông thôn mới ở TP.HCM đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống tinh thần ở nông thôn. Tuy nhiên, quá trình xây dựng nông thôn mới ở giai đoạn đầu do áp lực về phát triển kinh tế nên một số địa phương cũng như các hộ gia đình ở nông thôn đã bỏ qua việc bảo vệ môi trường cũng như an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp. Nhưng ở giai đoạn sau, chủ trương của Thành phố chuyển nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp sạch và nông nghiệp thông minh, tức là đưa công nghiệp và khoa học kỹ thuật ứng dụng vào trong phát triển nông nghiệp thì người dân có ý thức hơn trong việc phát triển kinh tế mang tính bền vững hơn, tức là vừa phát triển kinh tế đồng thời cũng có ý thức bảo vệ môi trường.

Từ khóa: nông thôn mới, lý thuyết Khinh – Trọng

Abstract

ANALYSIS OF THE RELATIONSHIP BETWEEN ECONOMIC DEVELOPMENT AND ENVIRONMENTAL PROTECTION IN FARMING IN NEW RURAL COMMUNES

This paper is based on data set of the research project “Xây dựng nông thôn mới [Establishing the new rural commune] in Ho Chi Minh City, the situation and solutions for sustainable development” at Tan Thanh Tay commune, Cu Chi district, HCMC. “Disrespect - Respect theory is applied to analyze the relationship between economic development and environmental protection in farming in the new rural areas. The results show that the process constructing “New rural communes” in HCMC has positively effected in socio-economic development and improving spiritual life in rural

areas. However, the process constructing in the rural “xay dung nong thon moi” at early stage due to the pressure of economic development, some communes as well as households have neglected to protect the environment and food safety in farming. However, at a later stage, the City's policy of shifting into clean and mart agriculture, that applied science and technology into agricultural development then, the people are more conscious of sustainable economic development, ie both economic development and environmental protection awareness.

1. Đặt vấn đề

Xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Nhà nước nhằm đưa đất nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030. Quá trình phát triển nông thôn mới không chỉ nhấn mạnh đến phát triển kinh tế mà phải có sự quan tâm đúng mức đến phát triển toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội; nhằm nâng cao điều kiện sinh hoạt vật chất cũng như đời sống tinh thần cho người dân nông thôn, giữ gìn được bản sắc của mỗi địa phương, khôi phục và phát triển những làng nghề truyền thống, xây dựng đời sống văn hóa mới, phát huy tinh thần chủ động tự vươn lên của người dân nông thôn, tạo sự gắn bó người dân và cộng đồng để từng bước nâng cao vai trò của cộng đồng trong phát triển kinh tế – xã hội nông thôn. Đó là những nét chính cần đạt được trong chương trình xây dựng nông thôn mới ở nước ta (2010-2020). Qua 7 năm thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới, kết quả cho thấy bộ mặt các xã nông thôn ở ngoại thành TPHCM đã có sự thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của người dân đã có bước nâng lên. Tuy nhiên, hiện nay ở một số xã, hệ thống hạ tầng giao thông được đầu tư xây dựng chưa đồng bộ, nhất là hệ thống bảo vệ môi trường, mương thoát nước gắn với công trình đường giao thông nông thôn còn hạn chế. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới trong sản xuất – kinh doanh nông nghiệp và phi nông nghiệp chưa triển khai đồng bộ, những cách làm mới, mô hình mới trong chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, ngành nghề phi nông nghiệp chưa được nhân rộng trên toàn thành phố. Bài viết này nhận diện và phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp ở xã nông thôn mới.

2. Cơ sở khoa học và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở khoa học

Bài viết này dựa vào nguồn số liệu thứ cấp là các báo cáo kinh tế – xã hội của các xã trong 3 năm (2015, 2016, 2017) và kết quả thực hiện một số cuộc phỏng vấn sâu hộ gia đình sản xuất – kinh doanh và một cuộc thảo luận nhóm cán bộ chủ chốt (Chủ tịch xã, Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế, cán bộ thực hiện nông thôn mới, cán bộ xóa đói giảm nghèo, cán bộ giao thông thủy lợi và môi trường) ở xã Tân Thạnh Tây. Ngoài ra, bài viết cũng sử dụng thêm nguồn tư liệu từ các cuộc nghiên cứu và đánh giá kết quả

thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở TPHCM để phân tích và đưa ra một số gợi ý nhằm hoàn thiện và nâng cao chất lượng của 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trong giai đoạn 2016-2020.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng lý thuyết trọng – khinh để phân tích nan đề phát triển kinh tế hoặc/và bảo vệ môi trường tại các xã nông thôn mới ở TPHCM. Trong đó các gia đình nông thôn ở TPHCM sẽ đối mặt với việc lựa chọn khinh – trọng giữa phát triển kinh tế hoặc/và bảo vệ môi trường khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới...

Bài viết sử dụng dữ liệu nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính để phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường của cư dân nông thôn ở TPHCM. Dữ liệu định lượng được thể hiện thông qua việc phân tích số liệu thống kê, báo cáo kinh tế – xã hội năm 2015, 2016, 2017 của xã nông thôn mới ở TPHCM. Bên cạnh đó, chúng tôi cũng dựa trên số liệu của đề tài “Xây dựng nông thôn mới ở TPHCM, thực trạng và giải pháp phát triển bền vững” (Sở Khoa học và Công nghệ TPHCM thực hiện từ năm 2014 đến năm 2015) nhằm phân tích so sánh giữa các xã và các huyện khác nhau, bao gồm 2 xã (Tân Nhứt và Qui Đức) thuộc huyện Bình Chánh, xã Nhị Bình thuộc huyện Hóc Môn, xã Nhơn Đức thuộc huyện Nhà Bè và 2 xã Lý Nhơn, Bình Khánh thuộc huyện Cần Giờ. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng thông tin từ tám cuộc phỏng vấn sâu các hộ dân và một cuộc thảo luận nhóm với Cán bộ lãnh đạo của xã Tân Thạnh Tây, bao gồm Phó Chủ tịch phụ trách kinh tế, cán bộ thương binh xã hội, cán bộ Hội Phụ nữ xã, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Từ đó chúng tôi phân tích những điểm đạt được cũng như những hạn chế hiện nay mà địa phương đang gặp phải trong giai đoạn I và hướng hoàn thiện trong giai đoạn II (2016-2020).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Một số kết quả thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở TPHCM

Sau 5 năm hoàn thành giai đoạn I, Chương trình xây dựng nông thôn mới ở TPHCM đã đem lại những kết quả nhất định. Điều kiện kinh tế – văn hóa – xã hội của 56/56 xã của 5 huyện ngoại thành đã có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là về các tiêu chí xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, điều kiện kinh tế, đời sống của người dân ngày càng được nâng cao, thu nhập bình quân đầu người năm 2015 cao hơn năm 2010 gần 1,7 lần và khoảng cách thu nhập giữa vùng nông thôn và thành thị giảm xuống rõ rệt, thu nhập của nông thôn năm 2010 bằng khoảng 67% của thu nhập thành thị, đến năm 2015 tăng lên bằng 79% thu nhập thành thị (Lê Thanh Liêm, 2016). Để hiểu rõ hơn về những thành tựu mà chương trình xây dựng nông thôn mới mang lại cho khu vực ngoại thành, chúng tôi xin đưa ra một số so sánh các hạng mục thực hiện nông thôn mới trước và sau khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở một số xã tại TPHCM. Trong đó, có 4 xã đại diện cho 3 huyện ngoại thành gồm xã Tân Thông Hội và xã Tân Thạnh Tây của huyện Củ Chi, xã Nhị Bình của huyện Hóc Môn và xã Phước Lộc huyện Nhà Bè (bảng 1).

Bảng 1. Một số tiêu chí nông thôn mới trước và sau khi thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

	Tân Thạnh Tây (Củ Chi)		Tân Thông Hội (Củ Chi)		Nhị Bình (Hóc Môn)		Nhơn Đức (Nhà Bè)	
	2010	2015	2010	2015	2010	2015	2010	2015
1. Kinh tế								
Thu nhập (triệu đồng)	22,7	39,0	18,6	40,6	22,5	37,8	24,1	39,3
Tỷ lệ nghèo (%)	6,7	0,91	8,2	2,1	10,7	5,4	12,1	3,2
2. Giáo dục								
GV đạt chuẩn	Chưa	Đạt	Chưa	Đạt	Chưa	Đạt	Chưa	Đạt
Trường đạt chuẩn (%)	0,0	33,3	30,0	100	0,0	0,0	0,0	0,33
3. Y tế								
Bảo hiểm y tế (%)	46,8	53,2	60,4	70,35	48,3	63,5	28,1	45,3
Trạm đạt chuẩn	Chưa	Đạt	Đạt	Đạt	Chưa	Đạt	Chưa	Đạt
4. Môi trường								
Nước (%)	90,5	100	95,2	100,0	85,2	100	80,6	93,1
Điện (%)	99,5	100	100,0	100,0	99,1	100	98,6	100
Thu gom rác (%)	70,3	100	93,2	100,0	55,5	90,8	65,7	78,0

Nguồn: Số liệu từ báo cáo thống kê về tình hình kinh tế – xã hội các xã Tân Thạnh Tây, Tân Thông Hội, Nhị Bình, Phước Lộc năm 2015.

Bảng số liệu cho thấy, tất cả các mặt đều có sự cải tiến đáng kể, trong đó thu nhập và giảm nghèo đã có bước cải tiến quan trọng nhất. Sau 5 năm thu nhập bình quân đầu người của người dân nông thôn tăng lên gần 1,7 lần, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh chóng, có những xã như Tân Thạnh Tây tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%. Kể đến là y tế, nếu so với năm 2010 tỷ lệ xã có bác sĩ ở Trạm y tế xã hiện nay đạt 100%, hệ thống cơ sở vật chất được cải thiện đáng kể hơn, nhiều trạm y tế được xây dựng mới hoàn toàn, các máy móc, trang thiết bị khám chữa bệnh được đầu tư nhiều. Giáo dục là lĩnh vực phát triển chậm hơn so với các lĩnh vực khác, mặc dù được Thành phố đầu tư rất nhiều nhưng tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở khu vực ngoại thành còn thấp. Trong đó, vấn đề trang thiết bị học tập còn thiếu, diện tích sân trường, khu vui chơi hay sân học thể dục còn thiếu vẫn chưa giải quyết được. Cuối cùng là yếu tố môi trường có thể được xem là điểm sáng của quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở TPHCM, một phần nhờ sự chung tay của nhà nước và nhân dân cùng làm nên các tiêu chí về môi trường đạt rất khá, tốt. Đặc biệt là các yếu tố như nước sạch, thu gom rác, điện chiếu sáng thì tỷ lệ hộ có sử dụng tăng lên đáng kể.

Chúng ta thấy rằng quá trình xây dựng nông thôn mới đã mang lại nhiều yếu tố tích cực cho người dân nông thôn vùng ngoại ô TPHCM. Trong đó, việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như: Đường giao thông nông thôn, trường học, hệ thống cung cấp nước sạch và đổi mới hệ thống y tế cấp xã đã làm cho bộ mặt nông thôn thay đổi đáng kể. Người dân vùng nông thôn dễ dàng hơn trong việc tiếp cận được các dịch vụ công cộng với chất lượng cao hơn, khả năng chăm sóc sức khỏe thuận tiện hơn. Ngoài ra, trong quá trình xây dựng nông thôn mới với nhiều chính sách nhằm tạo ra công ăn việc

làm cho người dân, nhà nước đã đưa một số chính sách như mở các lớp dạy nghề, tập huấn nâng cao kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi, thành lập các hợp tác xã, các câu lạc bộ sản xuất, kinh doanh với mô hình sản xuất, kinh doanh mới. Chính điều này đã làm thay đổi cơ cấu nghề nghiệp của hộ, thay đổi cơ hội việc làm cho các thành viên trong các hộ gia đình nên thu nhập của người dân vùng nông thôn đã được nâng lên đáng kể, đời sống kinh tế – xã hội của người dân nông thôn TPHCM được nâng lên khá rõ nét và ngày càng có xu hướng thu hẹp khoảng cách phát triển nói chung, khoảng cách giàu – nghèo nói riêng giữa nông thôn và thành thị về tất cả mọi mặt. Song bên cạnh đó vẫn còn một số vấn đề tồn tại trong quá trình thực hiện chương trình này như: Mỗi quan hệ trong việc lựa chọn phát triển kinh tế hay bảo vệ môi trường hoặc vừa phát triển kinh tế nhưng cũng phải quan tâm đến vấn đề môi trường để quá trình phát triển được bền vững hơn.

3.2. Khung mẫu phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường những năm đầu thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới

Từ việc phân tích đặc điểm kinh tế – xã hội cũng như đánh giá những thành tựu đạt được và thách thức trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở TPHCM như trên, tác giả áp dụng thuyết khinh – trọng phân tích về mối quan hệ giữa việc phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường của các hộ gia đình nông thôn mới ở TPHCM. Phạm vi bài viết, tác giả phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường với một cặp song đề theo tiếp cận lý thuyết khinh – trọng mà mỗi gia đình sẽ lựa chọn trong quá trình thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới ở từng giai đoạn và từng hoàn cảnh khác nhau. Trong phần này, chúng tôi sẽ xem xét việc người dân địa phương khi phát triển kinh tế, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi và việc bảo vệ môi trường của họ thay đổi theo mô hình khung mẫu nào?

Nguồn số liệu báo cáo của các xã nông thôn mới, cũng như số liệu của các chương trình nghiên cứu về nông thôn mới cho thấy, trong 5 năm thực hiện chương trình nông thôn mới ở TPHCM, thu nhập bình quân đầu người của người dân nông thôn đạt khoảng 39 triệu đồng/năm tăng lên khoảng 1,7 lần so với năm 2010. Thành tựu như vậy có được là nhờ rất nhiều yếu tố tác động như: Sự đầu tư cơ sở hạ tầng bao gồm đường sá, hệ thống kênh mương thủy lợi đã tạo điều kiện cho người dân nông thôn vận chuyển nông cụ, nông sản dễ dàng hơn, tăng năng suất cây trồng, vật nuôi. Đặc biệt, trong quá trình này nhà nước cũng có những chính sách đầu tư phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ khoa học vào sản xuất với sự tham gia của các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn đã làm cho cơ cấu nghề nghiệp nông thôn thay đổi nhanh chóng. Trong đó, nổi bật lên là sự kết hợp giữa nông nghiệp và phi nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và buôn bán dịch vụ.

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn I (2010-2015) vài năm đầu dưới áp lực tăng thu nhập, giảm nghèo, tăng hộ khá nên một số hộ nông dân đã quá chú tâm vào việc phát triển kinh tế mà xem nhẹ việc bảo vệ môi trường lành mạnh. Điều này thể hiện khá rõ nét trong những năm đầu xây dựng nông thôn mới, các xã ngoại thành đều chủ

trương, lấy phát triển kinh tế làm cốt lõi, muốn tăng năng suất cây trồng, vật nuôi nhưng thiếu sự kết hợp giữa các chủ thể và tổ chức liên quan như: Nhà nước, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp nên việc bảo vệ môi trường sống cũng như sản xuất, kinh doanh những sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm chưa được chú trọng. Ví dụ khá điển hình là ở khu vực huyện Hóc Môn, Củ Chi với mô hình phát triển chăn nuôi, trong đó nổi bật là mô hình nuôi bò sữa và nuôi heo theo hướng công nghiệp nhưng phần lớn là do người nông dân nuôi tự phát chứ không có sự định hướng và quy hoạch rõ ràng của địa phương nên phương thức và hình thức không đồng bộ. Người nông dân muốn có lợi nhuận cao, tăng thu nhập cho gia đình và cắt giảm các chi phí đầu vào nên khi làm chuồng trại họ đã bỏ qua việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi (hầm Biogas) điều này đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong các khu dân cư, nhất là vào mùa mưa.

Từ hướng tiếp cận lý thuyết khinh – trọng ta thấy, ở thời điểm đầu người dân xây dựng nông thôn mới theo khung mẫu trọng tăng trưởng kinh tế thái quá (KM1), được tăng trưởng kinh tế, mất môi trường xanh, sạch, đẹp. Theo đó, vì nôn nóng phát triển kinh tế của hộ gia đình nên nhiều người đã không coi trọng việc bảo vệ môi trường xung quanh, thậm chí bỏ qua việc bảo vệ môi trường. Ngoài mô hình chăn nuôi ra thì các mô hình khác cũng rơi vào tình trạng tương tự, chẳng hạn như mô hình trồng rau, cây ăn trái của một số hộ dân vì muốn có lợi nhuận thu về cao hơn, vòng quay của đất nhanh hơn nên nhiều hộ trồng rau đã không ngần ngại sử dụng phân hóa học, thuốc tăng trưởng cho cây. Chính vì vậy, yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm đã bị bỏ qua, người dân không quan tâm nhiều đến yêu cầu này dẫn đến ô nhiễm môi trường do nước thải, mùi hôi và tình trạng ngộ độc do thiếu vệ sinh an toàn thực phẩm. Vấn đề này được thể hiện rõ hơn trong cuộc phỏng vấn sâu người nông dân sản xuất kinh doanh nằm ở xã Tân Thạnh Tây tháng 12/2017.

“Trước đây nhà tôi làm nghề trồng rau, cây ăn trái để có thu nhập và ít sâu bệnh nên có dùng một số thuốc kích thích tăng trưởng và chống lại các loại sâu rầy. Với nguyên liệu đầu vào như thế này thì giá thành đầu tư ban đầu rẻ và thời gian thu hoạch nhanh hơn, nhưng chất lượng sản phẩm không tốt, không đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Hơn nữa, những năm sau khi trồng nếu không dùng thuốc kích thích và thuốc trừ sâu rầy thì cây không phát triển được và đất rất xấu, bệnh tật thường xuyên, mình không thể trồng trọt trên mảnh đất đó khoảng hơn 1 năm, buộc mình phải thuê đất ở nơi khác trồng tiếp. Ngày đó mình đâu có được học hỏi hay tập huấn ở đâu mà biết, thấy có lợi ích kinh tế là làm thôi chứ không quan tâm đến môi trường hay vệ sinh an toàn thực phẩm gì cả” (PVS nông dân ở xã Tân Thạnh Tây).

3.3. Sự thay đổi trong mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới

Chúng ta thấy rằng, trong 1-2 năm đầu do áp lực tăng trưởng kinh tế mà người dân đã bỏ qua việc bảo vệ môi trường. Tuy nhiên, vấn đề này đã thay đổi khi việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới bước sang giai đoạn II (2016-2020), khi mà các đầu tư cơ sở hạ tầng khá hoàn chỉnh, giao thông đi lại thuận lợi hơn và việc chở các

sản phẩm nông nghiệp đến các thị trường xa dễ dàng hơn. Đặc biệt, với chủ trương của Thành phố chuyển nông nghiệp phát triển theo hướng nông nghiệp sạch và nông nghiệp thông minh, tức là đưa công nghiệp và khoa học kỹ thuật ứng dụng vào trong phát triển nông nghiệp. Hơn nữa, lúc này một số đơn vị kinh tế của Thành phố tham gia đầu tư vào nông nghiệp như: Sài Gòn co.op Mart, Công ty sữa Vinamilk, Công ty thực phẩm Vissan... đã có sự liên kết với người nông dân ngoại thành để sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp sạch phục vụ cho nhu cầu của người dân thành phố. Từ đây đã hình thành nên một loạt các mô hình sản xuất và chăn nuôi mang tính bền vững hơn, người dân cũng đã có ý thức hơn trong việc bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất và chăn nuôi của hộ gia đình mình. Như vậy, khi các doanh nghiệp họ liên kết với người nông dân với cam kết phát triển sản phẩm sạch, bảo đảm chất lượng đầu ra cũng như giá cả ổn định, đảm bảo bà con sẽ có lợi nhuận khi sản xuất theo mô hình kinh tế xanh thì người dân sẽ yên tâm sản xuất, chăn nuôi và lưu ý bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Cụ thể các doanh nghiệp đã tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật cho người nông dân hoặc hỗ trợ một phần kinh phí trong việc xây dựng chuồng trại và hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi.

Từ góc nhìn lý thuyết kinh trọng, ta thấy trong giai đoạn này, khi các doanh nghiệp, các hợp tác xã kết hợp với người nông dân sản xuất - kinh doanh theo hướng an toàn, công nghệ sạch thì họ cũng nhận thấy được cần phải có sự kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường. Vấn đề đặt ra là kết hợp như thế nào? Lúc này người dân lựa chọn sự phát triển theo khung mẫu (KM3), tức là hỗn hợp coi trọng phát triển kinh tế hơn bảo vệ môi trường. Tuy nhiên ở thời điểm này người dân vẫn lấy phát triển kinh tế làm mục tiêu chủ đạo, bên cạnh đó cũng quan tâm đến việc bảo vệ môi trường; nghĩa là, hơn kinh tế nhưng thiệt môi trường. Điều này thể hiện khá rõ nét trong cuộc khảo sát ở xã Tân Thạnh Tây vào tháng 12/2017.

“Gia đình tôi ở Kiên Giang, do điều kiện làm ăn ở quê ngày một khó khăn trong vấn đề đầu ra nên tôi chuyển lên TPHCM từ năm 2000, khi lên đây thì cách sản xuất cũ của tôi không đạt hiệu quả kinh tế cao nên tôi đã học hỏi các mô hình sản xuất sạch ở trong địa bàn huyện và áp dụng vào cho gia đình mình. Mô hình sản xuất nấm sạch được gia đình tôi áp dụng như sau: Nguyên liệu đầu vào thay rơm bằng bông gòn, mụn cưa, trấu và không sử dụng chất tăng trưởng trong sản xuất. Tuy đầu vào nguyên liệu cao hơn so với trồng bằng rơm nhưng chất lượng của nấm tốt hơn, thời gian khai thác lâu hơn và giá bán cũng cao hơn, vì vậy lợi nhuận bình quân cũng cao hơn. Đặc biệt là không gây ô nhiễm môi trường khi bông gòn, mụn cưa và trấu sau khi sản xuất nấm xong thì nó có thể trở thành phân hữu cơ bón cho cây trồng rất tốt” (PVS nông dân trồng nấm ở xã Tân Thạnh Tây, tháng 12/2017).

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy rằng, từ khi các hộ nông dân này sử dụng các nguyên liệu đầu vào cho sản xuất nông nghiệp đã có nhiều biến chuyển tích cực hơn, trong đó ngay từ khâu đầu tư nguyên liệu đầu vào sạch hơn và có tính bảo vệ môi trường, dù chi phí đầu tư có thể cao hơn nhưng ít ảnh hưởng đến môi trường xung quanh “thay vì dùng rơm bằng bông gòn, mụn cưa và tro trấu”, đặc biệt là không sử dụng các chất kích thích, thuốc tăng trưởng trong sản xuất. Chính điều này không chỉ

mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn, thời gian khai thác dài hơn mà còn ít ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh sau khi xong mùa vụ sản xuất và phế phẩm sinh học này có thể dùng làm phân bón cho các loại cây trồng khác. Bên cạnh việc người nông dân nhận thấy được lợi ích mang lại từ việc sản xuất theo xu hướng sạch, xanh và an toàn cho môi trường, còn một nguyên nhân nào khác nữa đã thúc đẩy họ phát triển theo xu hướng này đó chính là sự đảm bảo đầu ra, cũng như giá cả ổn định của các đơn vị kinh tế đã mạnh dạn đầu tư vào phát triển nông nghiệp sạch ở ngoại thành Tp.HCM trong thời gian vừa qua. Điều này được thể hiện trong quá trình nghiên cứu ở địa bàn thì khá nhiều hộ cho rằng *“khi họ tham gia hợp tác xã sản xuất theo mô hình sạch, xanh và an toàn vệ sinh thực phẩm thì sản phẩm của họ làm ra bán giá cao hơn, nguồn đầu ra luôn luôn ổn định, không lo bị ép giá như kiểu sản xuất trước đây”*.

Chúng ta thấy rằng trong quá trình xây dựng nông thôn mới với chính sách đưa công nghiệp, dịch vụ vào trong nông nghiệp, nông thôn phát triển kinh tế theo hướng bền vững, nhất là khi doanh nghiệp liên kết với người nông dân trong sản xuất - kinh doanh thì ý thức bảo vệ môi trường trong trồng trọt và chăn nuôi cũng cải thiện khá nhiều. Lúc này, người nông dân đã biết từ bỏ chạy đua tăng trưởng kinh tế với mọi giá, bất chấp ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên thiên nhiên và chọn mô hình hỗn hợp phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, tuy nhiên xu thế chung tăng trưởng kinh tế vẫn được chú trọng hơn. Một ví dụ khác, như ở xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi khi thành lập hợp tác xã chăn nuôi bò, nhiều hộ gia đình khá lúng túng trong việc tham gia các lớp tập huấn chăn nuôi, xây dựng lại hệ thống chuồng trại và xử lý chất thải chăn nuôi cũng như vấn đề thức ăn cho bò. Lúc đầu, nhiều hộ không muốn tham gia và không tuân thủ các bước trong sản xuất - kinh doanh chăn nuôi vì họ thấy lợi ích kinh tế không cao hơn và chi phí đầu vào nhiều hơn, nhưng khi được các doanh nghiệp ký hợp đồng cam kết đầu ra, cũng như hỗ trợ kỹ thuật, vốn trong khâu xây dựng chuồng trại và thức ăn cho gia súc thì người dân cảm thấy an tâm hơn và họ chú ý nhiều hơn trong việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

Do mẫu khảo sát nhỏ nên các khung mẫu khác theo quan điểm lý thuyết khinh - trọng như khung mẫu hỗn hợp phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường hoặc coi trọng bảo vệ môi trường hơn so với tăng trưởng kinh tế (KM4) hoặc theo các khung mẫu bất phân khinh trọng (KM5, KM6, KM7, KM8) giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường chưa được xác định.

4. Kết luận

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, một hoặc hai năm đầu các xã quá chú trọng việc xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm...), cũng như phát triển kinh tế (chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp, tăng thu nhập bình quân) nhưng lại chưa chú trọng yêu cầu bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Điều này đã gây ảnh hưởng tiêu cực về môi trường sống và vệ sinh an toàn thực phẩm. Ở các hộ dân, mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và ý thức bảo vệ môi trường có sự thay đổi theo thời gian. Bằng

chứng là trong những năm gần đây, khi các doanh nghiệp, các hợp tác xã đã kết hợp với chính quyền địa phương, đã liên kết người nông dân để hình thành nên chuỗi sản xuất - kinh doanh an toàn, phát triển theo hướng nông nghiệp sạch. Giai đoạn này khung mẫu phát triển kinh tế và ý thức bảo vệ môi trường của người nông dân có những biến chuyển tích cực hơn. Lúc này các hộ nông dân đã biết lựa chọn hỗn hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, coi trọng phát triển kinh tế hơn bảo vệ môi trường, tức là theo Khung mẫu hỗn hợp có phân biệt khinh – trọng với mức độ vừa phải (KM3). Điều này làm cho việc xây dựng nông thôn mới sẽ lành mạnh hơn.

Quá trình tổng kết xây dựng nông thôn mới của các xã nông thôn mới ở TPHCM đã cho thấy, cán bộ của các xã cũng nhận thấy được mô hình xây dựng nông thôn mới giai đoạn I (2010-2015) đã đem lại nhiều đổi thay ở nông thôn, nhưng các đổi thay này không thực sự bền vững. Bởi vì các xã vẫn chạy theo các tiêu chí tăng trưởng kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng mà xem nhẹ các tiêu chí bảo vệ môi trường và an sinh xã hội. Tức là xây dựng nông thôn mới vẫn theo khung mẫu hỗn hợp nhưng xem trọng phát triển kinh tế hơn, lấy phát triển kinh tế là cốt lõi. Chính vì vậy, trong chiến lược xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2 (2016-2020), các xã chủ trương cố gắng phát triển kinh tế kết hợp với bảo vệ môi trường bền vững. Theo đó, sự phát triển kinh tế phải bảo đảm nguyên tắc phát triển bền vững, sự phát triển luôn được xem xét, đánh giá trong sự tương tác với môi trường, giữ cân bằng giữa môi trường xanh, sạch, đẹp và phát triển kinh tế lành mạnh. Vì vậy, việc lựa chọn KMi (i= 5,6,7,8): Bất phân khinh - trọng giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sẽ bảo đảm sự phát triển lành mạnh, tức là phát triển toàn diện, hài hòa, và bền vững (đó là đáp ứng được các nhu cầu hiện tại mà không làm ảnh hưởng đến khả năng đáp ứng nhu cầu đó của các thế hệ tương lai). Theo kinh nghiệm của các nước phát triển ở Châu Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Australia thì cũng chưa phổ biến mô hình sản xuất – kinh doanh nông nghiệp hỗn hợp coi trọng bảo vệ môi trường hơn phát triển kinh tế; có thể ở các nước Bắc Âu đang hướng tới mô hình kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, thực sự đây là mô hình lý tưởng đối với tam nông đang phát triển nói chung, ở Việt Nam nói riêng. Phát triển bền vững nói riêng, phát triển lành mạnh nói chung hiện nay trở thành mục tiêu, định hướng của hầu hết các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam đang đổi mới căn bản và toàn diện kinh tế – xã hội trong bối cảnh đẩy mạnh hòa nhập toàn cầu hóa.

Chú thích

- (1) Thuyết khinh – trọng đã được trình bày theo lược đồ chuẩn của tư duy lý luận và khoa học đương đại, bao gồm: (1) Lập thuyết khinh – trọng, bao hàm hệ khái niệm cơ bản, hệ định đề xuất phát về khinh trọng; (2) Luận thuyết khinh – trọng, bao hàm hệ nguyên tắc lựa chọn khinh trọng, hệ lược đồ thao tác khinh trọng; Các Khung mẫu phân biệt/không phân biệt khinh trọng, và các Phương thức điều chỉnh hoặc thay đổi khinh trọng; (3)- Dụng thuyết khinh – trọng, bao hàm các vận dụng trong nhận thức, các vận dụng trong hoạt động thực tiễn và đời sống hàng ngày. *Khinh - Trọng (quyển 1, 2007 và quyển 2)* NXB Thế giới, 2012.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Thanh Liêm (2016). Bài học kinh nghiệm TPHCM trong việc thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới. *Tạp chí Khoa học Đại học Mở TPHCM*, số 4.
- [2] Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn TPHCM (2016). Báo cáo tổng kết thực hiện chương trình nông thôn mới giai đoạn I (2011-2015).
- [3] Tô Duy Hợp (2005). Lý thuyết và khung mẫu lý thuyết trong xã hội học đương đại. *Tạp chí Xã hội học*, số 4.
- [4] Tô Duy Hợp (2007). *Khinh – Trọng, một quan điểm lý thuyết trong nghiên cứu triết học và xã hội học*. NXB Thế giới.
- [5] Tô Duy Hợp (2012). *Khinh – Trọng. Cơ sở lý thuyết*. NXB Thế giới.
- [6] Tô Duy Hợp (2014). *Khung mẫu học – từ lý thuyết đến vận dụng*.
- [7] Tô Duy Hợp (2017). *Biến đổi xã hội nông thôn trong quá trình đổi mới và hội nhập* (tài liệu dành cho Nghiên cứu sinh). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (VNU-HCM).
- [8] Trần Tiến Khai (2015). Xây dựng nông thôn mới ở TPHCM, thực trạng và giải pháp phát triển bền vững. Đề tài khoa học công nghệ. Sở Khoa học Công nghệ TPHCM.
- [9] UBND huyện Hóc Môn (2015). Báo cáo kinh tế – xã hội của xã Nhị Bình năm 2015. UBND huyện Hóc Môn
- [10] UBND huyện Nhà Bè (2015). Báo cáo kinh tế – xã hội của xã Phước Lộc năm 2015. UBND huyện Nhà Bè
- [11] UBND xã Tân Thạnh Tây (2015). Báo cáo tổng kết chương trình Nông thôn mới giai đoạn 2011–2015 của xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, Tp.HCM.
- [12] UBND xã Tân Thạnh Tây (2015). Đề án xây dựng nông thôn mới của xã Tân Thạnh Tây giai đoạn I (2010–2015) và các kiến nghị giải pháp cho việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn II (2016–2020).
- [13] UBND xã Tân Thạnh Tây (2017). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng an ninh năm 2015, 2016, 2017 của xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, TPHCM.
- [14] UBND xã Tân Thông Hội (2015). Đề án xây dựng nông thôn mới của xã Tân Thông Hội giai đoạn I (2010–2015) và các kiến nghị giải pháp cho việc xây dựng nông thôn mới giai đoạn II (2016– 2020).
- [15] UBND xã Tân Thông Hội (2016). Báo cáo kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng của xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi năm 2016.